

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề.

Trong bối cảnh cạnh tranh khu vực và cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, có thể khẳng định rằng **chất lượng** đang đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành ưu thế cạnh tranh của các nhà sản xuất kinh doanh.

Sự hội nhập kinh tế của Việt Nam vào khu vực và thế giới đang đặt ra những thách thức to lớn cho chúng ta khi hàng rào thuế quan dần dần được bãi bỏ và thay vào đó là hàng rào phi thuế quan ngày càng khắt khe hơn. Các doanh nghiệp Việt Nam không thể tiếp tục trông chờ vào sự bảo hộ của Nhà nước mà phải chủ động tạo thế cạnh tranh cho doanh nghiệp mình. Nếu không đặt vấn đề **chất lượng** một cách nghiêm túc ngay từ bây giờ thì các doanh nghiệp Việt Nam sẽ khó có thể cạnh tranh và tồn tại chứ chưa nói đến sự phát triển bền vững.

Tình hình mới đã và đang đặt ra nhiều khó khăn, thử thách cho hầu hết các ngành sản xuất kinh doanh trong nước, trong đó có ngành thép Việt Nam nói chung và ngành thép khu vực miền Nam nói riêng – một trong những ngành công nghiệp đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Cùng với ngành thép, các doanh nghiệp nhà nước sản xuất thép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua đã có nhiều nỗ lực và đóng góp nhất định cho sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước. Tuy nhiên, năng lực cạnh tranh hiện tại của các doanh nghiệp này nói riêng và của ngành thép nói chung vẫn còn rất thấp. Một trong những điểm yếu cơ bản làm hạn chế năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp này là chất lượng sản phẩm thấp, không ổn định, giá thành cao. Vậy thì, liệu có giải pháp nào để quản lý chất lượng tốt hơn sao cho đảm bảo liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm với hiệu quả kinh tế cao, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhà nước sản xuất thép tại thành phố Hồ Chí Minh có đủ sức cạnh tranh để tồn tại và phát triển bền vững.

Xuất phát từ thực tiễn đó, tác giả chọn đề tài: **“Một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp nhà nước sản xuất thép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”** làm luận án tiến sĩ kinh tế, chuyên ngành kinh tế quản lý với mong muốn đi tìm câu trả lời cho vấn đề này.

2. Mục đích nghiên cứu.

Mục đích nghiên cứu của luận án là tìm ra một số giải pháp hợp lý để hoàn thiện hoạt động quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp nhà nước sản xuất thép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo một mô hình quản lý mới, năng động hơn, hiệu quả hơn. Đó là mô hình quản lý chất lượng hướng vào khách hàng và các bên quan tâm với sự huy động hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp tập trung vào việc liên tục cải tiến chất lượng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu của luận án là các hoạt động quản lý chất lượng của các doanh nghiệp nhà nước sản xuất thép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung luận án tập trung hệ thống hóa về mặt lý luận, làm sáng tỏ và cụ thể một số luận cứ khoa học về quản lý chất lượng. Trên cơ sở quan điểm của quản lý chất lượng hiện đại, luận án tiến hành phân tích thực trạng hoạt động quản lý chất lượng trong các doanh nghiệp nhà nước sản xuất thép tại thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý chất lượng, tạo điều kiện tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp này trong thời gian tới.

Những giải pháp đề xuất trong luận án nằm trong giới hạn giải quyết vấn đề ở góc độ ứng dụng phương pháp quản lý chất lượng hiện đại, có giá trị trong giai đoạn từ nay đến năm 2010. Những giải pháp xuất phát từ những cách nhìn ở góc độ khác và có giá trị dài hạn hơn không thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án.

4. Phương pháp nghiên cứu và nguồn thông tin, số liệu sử dụng trong luận án.

Đề tài luận án thuộc loại nghiên cứu ứng dụng, được thực hiện bằng cách vận dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, phương pháp khảo sát thực địa, phương pháp thu thập và xử lý thông tin, phương pháp chuyên gia, phương pháp mô tả, phân tích và tổng hợp... Cụ thể là, các phương pháp điển giải, hệ thống hóa được sử dụng để tập hợp và hệ thống những vấn đề cơ bản về quản lý chất lượng trong chương 1. Các phương pháp khảo sát thực địa, mô tả, điều tra, phân tích số liệu thống kê được dùng để mô tả và phân tích thực trạng quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp nhà nước sản xuất thép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong chương 2. Các phương pháp dự báo, phương pháp chuyên gia và suy luận logic được sử dụng để xác định mục tiêu phát triển và đề xuất các giải pháp trong chương 3.

Thông tin và số liệu được sử dụng trong luận án bao gồm:

- Thông tin, số liệu thứ cấp được thu thập từ nhiều nguồn như: sách, báo, mạng Internet, các hội thảo chuyên đề về quản lý chất lượng, các báo cáo liên quan đến ngành thép được công bố chính thức.
- Thông tin, số liệu sơ cấp được thu thập bằng cách tự điều tra và phỏng vấn trực tiếp các nhà quản lý có nhiều kinh nghiệm trong ngành thép.

Các số liệu phân tích được sử dụng trong luận án được thu thập chủ yếu trong giai đoạn 1995 – 2003.

5. Kết quả nghiên cứu và những đóng góp mới của luận án.

Luận án đã khảo sát và phân tích thực trạng hoạt động quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp nhà nước sản xuất thép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh qua các thời kỳ trước năm 1998 và từ năm 1998 đến năm 2003. Từ đó, đề xuất bốn nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp này là:

- Giải pháp huy động nguồn nhân lực vào hoạt động quản lý chất lượng.
- Giải pháp về phương pháp quản lý.

- Giải pháp đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu.
- Giải pháp đổi mới và cải tiến công nghệ, thiết bị.

Ngoài ra, luận án cũng đề đạt một số kiến nghị đối với các cấp quản lý có liên quan nhằm tăng tính khả thi cho các giải pháp đã đề xuất.

Qua quá trình nghiên cứu, luận án có một số đóng góp mới như:

1. Tổng quan những vấn đề cơ bản về quản lý chất lượng, đặt trong bối cảnh khu vực hóa và toàn cầu hóa nền kinh tế và có chú ý đến xu hướng phát triển của nền kinh tế tri thức.

2. Phân tích thực trạng quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp nhà nước sản xuất thép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (DNNNTHCM) nhằm xác định trình độ quản lý chất lượng của các DNNNTHCM, nhận diện những mặt yếu kém về quản lý chất lượng cũng như những nguyên nhân chủ yếu, làm nền tảng cho việc đề xuất các giải pháp và kiến nghị.

3. Nghiên cứu, tổng hợp kinh nghiệm quản lý chất lượng của một số nước trên thế giới và liên hệ với hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam, rút ra một số bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp thích hợp nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý chất lượng vừa sát với tình hình thực tế của các DNNNTHCM vừa phù hợp với xu hướng của thời đại.

4. Đề xuất một số quan điểm chung trong việc hoàn thiện hoạt động quản lý chất lượng tại các DNNNTHCM.

5. Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý chất lượng tại các DNNNTHCM theo mô hình quản lý năng động, hiệu quả và gắn với thị trường hơn.

CHƯƠNG 1:

TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG.**1.1 Quản lý chất lượng trong xu thế toàn cầu hóa.****1.1.1 Vai trò của chất lượng trong việc nâng cao vị thế cạnh tranh của các doanh nghiệp trong xu thế toàn cầu hóa.**

Hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực gắn với tự do hóa thương mại trong tiến trình toàn cầu hóa là một xu thế khách quan với mức độ ngày càng sâu rộng. Hội nhập kinh tế quốc tế vừa là cơ hội vừa là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Cơ hội là, hàng hóa, dịch vụ và năng lực của các doanh nghiệp nếu có sức cạnh tranh cao thì sẽ dễ dàng thâm nhập vào thị trường nước khác; doanh nghiệp có điều kiện tiếp nhận được vốn và công nghệ hiện đại để phát triển sản xuất, tạo công ăn việc làm và góp phần nâng cao đời sống của người dân. Thách thức là, doanh nghiệp phải đối đầu với những quy tắc, trật tự mới của thương mại quốc tế. Cùng với sự giảm dần những rào cản thuế quan trong khu vực và thế giới, những rào cản phi thuế quan như rào cản về kỹ thuật trong thương mại (TBT – Technical Barriers to Trade), rào cản luật pháp, rào cản tập quán, văn hóa, xã hội lại ngày càng khắt khe hơn. Hàng hóa, dịch vụ và doanh nghiệp Việt Nam phải cạnh tranh quyết liệt với hàng hóa, dịch vụ và doanh nghiệp nước ngoài, không chỉ trên thị trường nước đó mà ngay cả trên thị trường nước mình. Nếu tận dụng được cơ hội, doanh nghiệp sẽ tạo ra thế và lực mới để đẩy lùi và vượt qua thách thức. Nếu không, thách thức sẽ tích tụ, chèn ép và làm triệt tiêu khả năng tận dụng cơ hội. Thế và lực sẽ yếu dần, dẫn đến phá sản doanh nghiệp, nền kinh tế phụ thuộc vào doanh nghiệp nước ngoài.

Hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực là công việc của cả các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp. Trong đó, doanh nghiệp là lực lượng quyết định trong tiến trình hội nhập. Để vượt qua các rào cản phi thuế quan, vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp Việt Nam là phải nỗ lực nâng cao vị thế cạnh tranh của mình, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hội nhập vững chắc vào khu vực và quốc tế.